

Ngày 09/10/2017

**Phòng phân tích
Công ty cổ phần
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 5 413 5479
Fax: (84-28) 5 413 5472
Customer Service: (84-28) 5 411 8855
Call Center: (84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn
Web: www.phs.vn

Thị trường bất ngờ rung lắc khá mạnh trong hai phiên đầu tuần nhưng với các phiên phục hồi sau đó, hai chỉ số chính vẫn kết tuần trong sắc xanh. Ngoài tăng trưởng GDP quý III tích cực, kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp đầu ngành cũng đang dần được hé lộ là động lực giúp thị trường có một tuần giao dịch thành công.

Chốt tuần, VN-Index đóng cửa tại 807.80 điểm (+0.42%), KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 123.6 triệu cổ phiếu (-12.9%), tương đương 2,536 tỷ/phiên (-15.7%).

Trong tuần qua, nhóm ngân hàng VCB (+3.8%), MBB (+6.2%), CTG (+3.2%), BID (+1.8%) đã bật tăng trở lại và trở thành trụ đỡ quan trọng nhất của VN-Index. Theo báo cáo 9 tháng đầu năm của Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia, lợi nhuận sau thuế toàn ngành ngân hàng đạt khoảng 47 nghìn tỷ đồng, tăng mạnh 39% so với cùng kỳ năm 2016, đồng thời với việc thúc đẩy tăng trưởng tín dụng vào giai đoạn cuối năm tiếp tục sẽ là động lực cho nhóm ngành này diễn biến tích cực trong thời gian tới. Ở nhóm bất động sản VIC (+2.7%) tiếp tục là tâm điểm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư với động lực mới từ dự án Vinfast, các mã khác trong nhóm cũng tăng khá như KDH (+4.9%), QCG (+6.0%), SJS (+6.4%), HAR (+8.1%), KHA (+14.4%) nhờ kỳ vọng kết quả kinh doanh quý III khả quan. Diễn biến tương tự với nhóm thực phẩm MSN (+3.7%), BHN (+4.8%), GTN (+5.1%) trong khi dầu khí GAS (-1.9%), PLX (-2.2%), PGD (-4.5%), PXS (-21.2%), PVD (-1.0%), vận tải VJC (-2.7%), VNS (-4.3%), STG (-2.9%), HTV (-13.0%), bảo hiểm BIC (-6.5%), BMI (-2.5%), BVH (-1.6%), PGI (-0.7%) vẫn chưa có dấu hiệu khởi sắc.

HNX-Index cũng có diễn biến tương tự và đóng cửa tại 107.98 điểm (+0.30%), KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 46.1 triệu cổ phiếu (-22.2%), tương đương 512 tỷ/phiên (-13.5%).

Ngân hàng ACB (+2.3%), NVB (+4.2%) cũng là nhóm dẫn dắt trên HNX, cùng với chứng khoán SHS (+3.9%), MBS (+1.8%), PSI (+4.8%), WSS (+2.4%) và bảo hiểm PVI (+2.2%), PTI (-9.1%), VNR (-7.0%). Trong khi đó, các nhóm ngành vật liệu xây dựng như gạch ốp lát VCS (-1.7%), VGC (-0.8%), VIT (-4.6%), VTS (-3.0%), xi măng BCC (-2.9%), CCM (-24.6%), VTV (-7.1%), VXB (-9.6%) lại có diễn biến khá tiêu cực. Bất động sản OCH (-24.2%), CEO (-3.0%), DLR (-19.5%) và cảng VGP (-10.0%), CDN (-9.9%), PHP (-8.6%) gây bất lợi cho chỉ số.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng 199.5 tỷ đồng trên sàn HOSE, tập trung vào chủ yếu vào CII (-232.5 tỷ), theo sau còn có VCB (-37.9 tỷ), MSN (-30.5 tỷ) và ở chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng VIC (+99.8 tỷ), VNM (+33.9 tỷ), DCM (+24.3 tỷ). Trên HNX, khối ngoại cũng bán ròng 64.2 tỷ đồng (-87.7%) với lực bán chủ yếu ở các mã PVS (-43.4 tỷ), SAF (-8.3 tỷ), VCG (-5.9 tỷ) trong khi mua ròng nhẹ LAS (+2.1 tỷ), HUT (+1.8 tỷ), IDV (+1.8 tỷ).

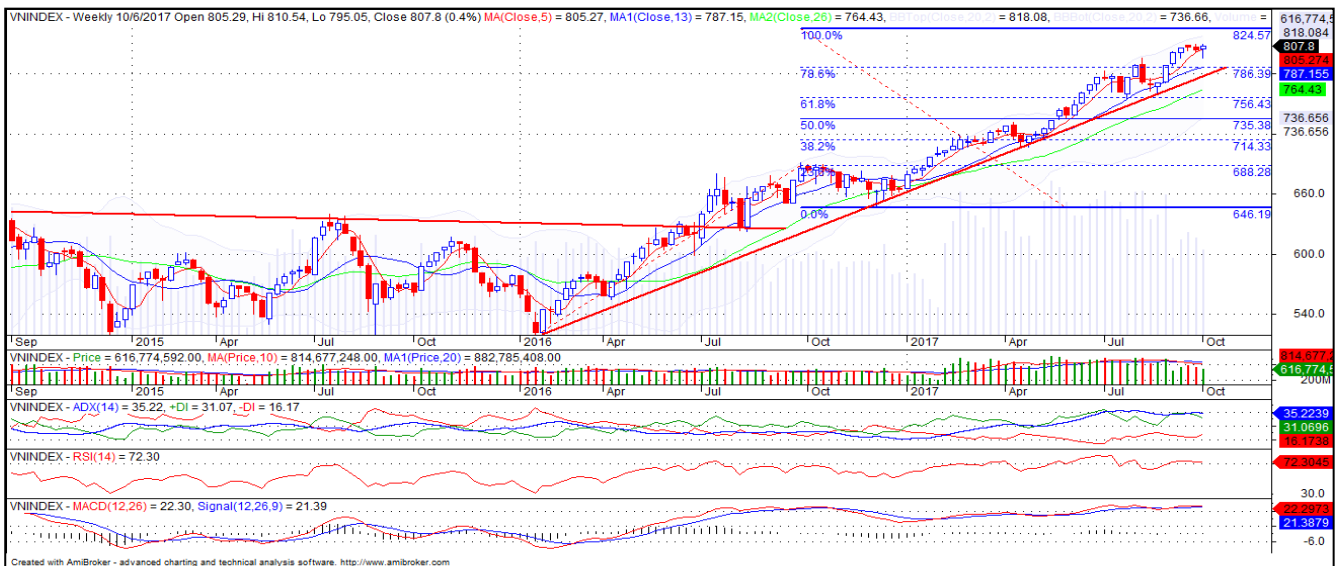
Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có tuần tăng điểm trở lại. Khối lượng giao dịch tiếp tục suy giảm ở mức dưới bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền có dấu hiệu thận trọng nhất định. Mặc dù vậy, xu hướng chính của chỉ số có thể vẫn là phục hồi, khi chỉ số đang duy trì đóng cửa trên hầu hết các đường MA quan trọng từ MA 5 tới MA 200. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác cũng duy trì tín hiệu tích cực, như chỉ báo ADX nằm trên vùng 27, đường +DI nằm trên -DI và đường RSI có xu hướng đi lên trở lại vùng 62 cho thấy động lực phục hồi đang được cải thiện nhất định. Chỉ số có thể tiếp tục tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự 824 điểm (Fib 100). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có phần tích cực hơn. Chỉ tiếp tục có tuần tăng thứ bảy liên tiếp và chỉ số đang duy trì đóng cửa trên MA 20, kèm khối lượng đang gia tăng vào phiên cuối tuần, cho thấy xu hướng phục hồi của chỉ số có thể còn tiếp diễn, ngưỡng kháng cự tiếp theo có thể là vùng 110.9 điểm (Fib 161.8). Nhìn chung, xu hướng phục hồi của thị trường vẫn đang được duy trì, thị trường có thể tiến lên thử thách các ngưỡng kháng cự cao hơn. Do đó, nhà đầu tư có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh kỹ thuật để tái cơ cấu lại danh mục của mình vào các cổ phiếu có kỳ vọng kết quả kinh doanh quý 3/2017 tăng trưởng và có tính dẫn dắt thị trường.

Tổng quan thị trường

Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 02/10	Thứ 3 03/10	Thứ 4 04/10	Thứ 5 05/10	Thứ 6 06/10	Tr. bình
HOSE	802.23	798.00	805.66	805.23	807.80	803.78
Thay đổi +/-	-2.19	-4.23	7.66	-0.43	2.57	0.68
Thay đổi %	-0.27	-0.53	0.96	-0.05	0.32	0.09
Khối lượng (tr.CP)	101.20	148.22	109.37	139.25	119.94	123.59
Giá trị (tỷ đồng)	2,126.7	2,911.4	2,216.2	2,997.3	2,427.0	2,535.7
Đầu tư nước ngoài	45.9	-5.9	48.3	-286.3	-1.4	-39.9
HNX	107.51	106.53	107.43	106.97	107.98	107.28
Thay đổi +/-	-0.15	-0.98	0.90	-0.46	1.01	0.06
Thay đổi %	-0.14	-0.91	0.84	-0.43	0.94	0.06
Khối lượng (tr.CP)	50.78	51.93	35.29	43.82	48.72	46.11
Giá trị (tỷ đồng)	455.6	576.0	389.5	545.7	591.5	511.66
Đầu tư nước ngoài	-17.6	-15.7	-1.8	-17.3	-11.92	-12.85

VN-Index



HNX-Index



TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần
HOSE
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
EMC	23.8	13.9	27.8%
KPF	5.8	2,392.0	19.2%
SII	23.0	1.8	16.5%
SMA	10.0	56.3	16.1%
TIX	40.1	675.8	14.7%
KHA	38.4	13.6	14.4%
DHC	34.9	505.6	12.8%
BMC	19.2	200.6	10.5%
SGT	8.9	1,294.5	9.7%
D2D	58.5	515.4	8.4%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
OGC	2.1	30,741.2	-22.0%
PXS	8.0	1,462.8	-21.2%
PTL	3.9	842.8	-20.6%
DAT	30.3	0.1	-13.8%
PNC	18.8	1.1	-13.0%
HTV	14.0	0.7	-13.0%
HU1	7.8	23.5	-12.8%
VID	8.0	156.6	-12.2%
PTC	6.0	531.6	-12.1%
BTT	35.3	2.0	-11.7%

Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
NVL	61.4	931.5	-0.2%
ROS	110.7	846.6	3.3%
HPG	38.9	817.9	-0.1%
VCB	39.1	598.0	3.8%
FPT	48.8	555.5	0.0%
CII	32.6	476.7	1.8%
VNM	149.0	470.3	-0.1%
MBB	23.1	452.1	6.2%
VIC	52.6	440.5	2.7%
VJC	105.3	378.9	-2.7%

HNX
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
V12	15.2	26.7	32.8%
SJC	12.6	393.5	31.6%
DST	42.5	5,386.3	27.7%
SDG	27.9	0.3	18.9%
TTH	9.3	1,403.8	16.9%
KHL	0.8	78.0	14.3%
NST	12.4	6.3	14.3%
PGT	4.3	463.8	13.5%
DL1	23.4	306.8	13.4%
BPC	18.7	7.2	13.1%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
MEL	12.1	13.5	-41.5%
CTP	15.0	2,780.3	-38.0%
CCM	33.0	2.7	-24.6%
OCH	8.7	8.8	-24.2%
SPP	19.4	918.4	-20.2%
NDF	6.5	1,126.2	-20.1%
DLR	11.4	0.2	-19.5%
INC	5.5	0.5	-17.9%
PSW	8.3	0.4	-17.8%
CET	5.4	1,038.8	-16.1%

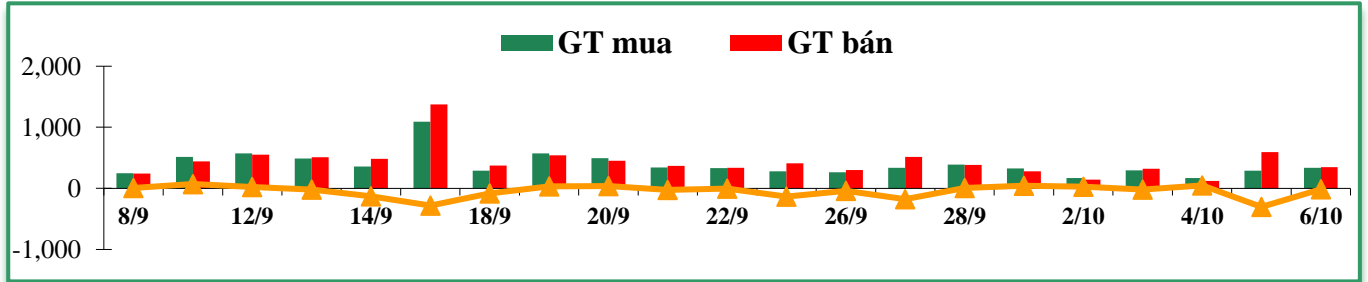
Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	31.3	308.5	2.3%
SHS	18.5	228.6	3.9%
SHB	8.0	219.6	0.0%
DST	42.5	202.0	27.7%
VCS	200.2	188.2	-1.7%
KLF	4.1	185.9	8.1%
PVS	16.0	184.5	-1.8%
VCG	20.8	122.1	0.6%
PIV	46.0	76.7	8.1%
VC3	20.1	71.8	6.9%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng
HOSE	3,041.3	6722%	3,742.1	10461%	1,228.2	-19%	1,427.7	10%	-199.5
HNX	2.1	-29%	5.1	-49%	29.6	-57%	93.8	-84%	-64.2
Tổng	3043.4	6298%	3747.2	8168%	1257.8	-21%	1521.5	-20%	-263.7

Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



HOSE

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	52.6	99.8	2.7%
VNM	149.0	33.9	-0.1%
DCM	13.9	24.3	1.5%
HPG	38.9	23.1	-0.1%
NLG	26.5	23.0	-2.0%
DPM	22.7	16.3	-0.2%
LDG	15.3	15.1	-4.9%
HT1	14.7	6.5	0.0%
SCR	11.1	5.7	-1.3%
DXG	20.3	4.9	-3.2%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CII	32.6	(232.5)	1.8%
VCB	39.1	(37.8)	3.8%
MSN	57.1	(30.5)	3.7%
HSG	28.2	(27.1)	-1.6%
SSI	25.6	(20.7)	2.0%
VJC	105.3	(20.1)	-2.7%
KBC	14.0	(20.1)	-4.1%
GAS	67.8	(10.5)	-1.9%
NKG	35.6	(10.5)	1.0%
DAG	12.7	(9.8)	-3.8%

HNX

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
LAS	15.8	2.1	1.4%
HUT	11.7	1.8	-3.3%
IDV	41.7	1.8	-4.1%
MAS	92.5	0.9	5.0%
KVC	3.4	0.9	-2.8%
VGC	22.6	0.7	-0.8%
SPI	5.8	0.7	7.9%
MBS	12.0	0.6	1.8%
API	32.5	0.6	-0.6%
PMC	73.7	0.4	-2.3%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	16.0	(43.4)	-1.8%
SAF	67.0	(8.3)	0.0%
VCG	20.8	(5.9)	0.6%
VCS	200.2	(4.1)	-1.7%
HDA	9.0	(3.8)	-6.1%
SHS	18.5	(1.9)	3.9%
PHC	13.0	(1.8)	0.1%
NTP	72.0	(1.5)	0.7%
TNG	15.0	(1.3)	-1.3%
DBC	27.2	(1.2)	-4.3%

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UNIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801